

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THAN UYÊN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST  
Ngày: 23/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Hạnh

2. Ông Đinh Xuân Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS, ngày 24/01/2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 17/02/2022 và Q định hoãn phiên tòa số: 11/2022/HSST- QĐ ngày 03/3/2022 đối với bị cáo:

**Lò Văn C** - Sinh ngày: 01/01/1979; Tại: Than Uyên, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn M (đã chết) và bà – Tòng Thị Ng – Sinh năm: 1954; Bị cáo có vợ: Lò Thị P – Sinh năm: 1978 và 02 con con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án: có 01 tiền án cụ thể: Ngày 08/4/2015, Lò Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên xử phạt 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 15 giờ 30 phút ngày 08/9/2021, tạm giam ngày 17/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (Có mặt).

*Người làm chứng gồm:*

1/ Lò Văn Ng – Sinh năm: 1992;

2/ Lò Văn Ch - Sinh năm: 1991;

3/ Lò Văn Th – Sinh năm: 1991;

Cùng địa chỉ: Bản C, xã M, Than Uyên, Lai Châu

4/ Lò Văn Q – Sinh năm: 1994; địa chỉ: Bản L, xã M, Than Uyên, Lai Châu (những người làm chứng vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 09/9/2021 tại bản C, xã M, huyện Than Uyên, Công an xã M bắt quả tang Lò Văn C (SN: 1979, trú tại: bản C, xã M, huyện Than Uyên) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Lò Văn C 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,04 gam và số tiền 100.000 đồng (là số tiền do C bán Heroine mà có). Tại cơ quan điều tra, Lò Văn C tự thú về 08 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 04/9/2021, Lò Văn C đi từ nhà lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên mục đích tìm mua Heroine để bán kiếm lời. Khi đến bản Noong Thăng, C gặp và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông (Cương không rõ nhân thân, lai lịch) 03 gói Heroine với giá 150.000 đồng. Mua được Heroine, C mang về nhà và sử dụng hết 02 gói. Đến tối cùng ngày, C đang ở nhà thì có Lò Văn Th (SN: 1991, trú tại bản C, xã M) đến hỏi mua Heroine. Do không có tiền nên Th mang theo 01 cuộn dây điện do Th trộm cắp mà có được để đổi lấy 01 gói Heroine tương ứng với số tiền 100.000 đồng, C đồng ý và đổi cho Th 01 gói Heroine. Số Heroine này, Th mang về và sử dụng hết.

Lần 2, 3: khoảng 05 giờ ngày 05/9/2021, C tiếp tục lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông (Cương không rõ lai lịch) 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, C mang về nhà cầu một ít để sử dụng, số Heroine còn lại C chia thành 04 gói nhỏ và cất giấu trong túi quần đang mặc. Một lúc sau có Lò Văn Q, sinh năm 1991, trú tại bản L, xã M, huyện Than Uyên đến nhà C hỏi mua Heroine, C đã bán cho Q 01 gói Heroine lấy số tiền 100.000 đồng. Sau đó, Q mang đi sử dụng hết. Đến tối cùng ngày, Lò Văn Th mang đến nhà C 02 can nhựa chứa 40 lít dầu Diesel để đổi lấy Heroine, C đồng ý và đổi cho Th 03 gói Heroine tương ứng với số tiền 300.000 đồng. Mua được Heroine, Th mang đi sử dụng hết.

Lần 4: khoảng 06 giờ ngày 06/9/2021, C lên bản Noong Thăng mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông (Cương không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng. Mua được Heroine, C cầu một ít sử dụng, số Heroine còn lại C cất giấu trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, tại nhà C đã bán cho Lò Văn Ng, sinh năm 1992, trú tại bản C, xã M 01 gói Heroine lấy số tiền 50.000 đồng. Sau đó, Ng đi về và sử dụng hết gói Heroine mua được.

Lần thứ 5, 6: khoảng 05 giờ ngày 07/9/2021, C lên bản Noong Thăng, xã Phúc Than mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, C không rõ lai lịch 03 gói Heroine với giá 150.000 đồng. Đến buổi trưa cùng ngày tại bụi tre gần nhà, C bán cho Lò Văn Q 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng. Đến buổi tối cùng ngày, C tiếp tục đổi cho Lò Văn Th 02 gói Heroine tương ứng với số tiền 150.000 đồng lấy 01 cuộn dây điện do Th trộm cắp mà có. Q, Th khai nhận sau khi mua được Heroine của C đều mang về sử dụng hết.

Lần thứ 7,8: sáng ngày 08/9/2021, tại bản C, xã M, huyện Than Uyên, C gặp và mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Mua được Heroine, C mang về chia thành 04 gói nhỏ, sau đó, C sử dụng hết 01 gói và cất giấu 02 gói ở bụi tre gần nhà và cất giấu 01 gói trong túi quần đang mặc. Khoảng 07 giờ cùng ngày có Lò Văn Ch, SN: 1991 và Lò Văn Ng, sinh năm 1992 cùng trú tại bản C, xã M, huyện Than Uyên đến nhà C hỏi mua Heroine. Ch và Ng mỗi người đưa cho C 50.000 đồng, nhận tổng số tiền 100.000

đồng, C dẫn Ch, Ng ra bụi tre gần nhà và đưa cho Ch, Ng 01 gói Heroine. Mua được Heroine, Ng và Ch cùng nhau sử dụng hết. Khoảng 10 giờ cùng ngày, C đang ở nhà thì có Lò Văn Q đến hỏi mua Heroine, C dẫn Q xuống bụi tre gần nhà. Đến nơi thì C, Q gặp một người đàn ông không rõ lai lịch đến hỏi mua Heroine của C. C đồng ý và bán cho người đàn ông đó 01 gói Heroine đang cất giấu trong bụi tre lấy số tiền 100.000 đồng. Lúc mua bán Heroine có Q biết và chứng kiến. Mua được Heroine, người đàn ông đó sử dụng hết rồi về còn C lấy gói Heroine còn lại trong bụi tre ra cầu lấy một ít để sử dụng, số Heroine còn lại C gói lại như ban đầu và để xuống đất cạnh chỗ C ngồi. Ngay sau đó, C bị Công an xã M phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của C là 01 gói Heroine có khối lượng 0,04 gam và số tiền 100.000 đồng là tiền C bán trái phép Heroine cho người đàn ông lạ mặt mà có. Đối với Lò Văn Q, sau khi Công an phát hiện đã bỏ chạy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã triệu tập và lấy lời khai của Lò Văn Th, Lò Văn Q, Lò Văn Ch, Lò Văn Ng. Lời khai của Th, Q, Ch và Ng phù hợp với lời khai của C và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập.

Ngày 08/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn C gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 104/KLGD ngày 08/9/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Số chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lò Văn C có khối lượng 0,04 gam.*

Tại bản kết luận giám định số: 744/GĐ-KTHS ngày 13/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “ 01 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Vật chứng còn lại của vụ án: 100.000 đồng (đã giám định là tiền thật); 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Q định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ (08/9/2021).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng; Sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập những người làm chứng Lò Văn Ng, Lò Văn Ch, Lò Văn Q và Lò Văn Th. Nhưng tại phiên tòa hôm nay người làm chứng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào lời khai trong hồ sơ vụ án và theo quy định tại Điều 293 – Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử Q định xét xử vắng mặt người làm chứng. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử (HĐXX) đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lò Văn C đã có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích. Trong các ngày 04, 05, 06, 07, 08 tháng 9 năm 2021, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than và bản C, xã M, huyện Than Uyên, bị cáo Lò Văn C đã mua trái phép 09 gói Heroine của những người không quen biết với số tiền 850.000 đồng, mục đích mua trái phép Heroine bán kiếm lời. Mua được Heroine, C chia thành nhiều gói nhỏ. Vào các ngày nêu trên, bị cáo C đã 08 lần thực hiện hành vi bán trái phép 11 gói Heroine cho Lò Văn Th, Lò Văn Q, Lò Văn Ch, Lò Văn Ng và 01 người đàn ông không rõ lai lịch thu lời số tiền 450.000 đồng; 02 cuộn dây điện và 40 lít dầu Diesel, trong đó có 01 lần C cùng lúc bán trái phép 01 gói Heroine cho hai người là Lò Văn Ng và Lò Văn Ch lấy số tiền 100.000 đồng

Đến hồi 10 giờ 30 phút ngày 08/9/2021, Lò Văn C bị Công an xã M huyện Than Uyên bắt quả tang thu giữ 0,04 gam Heroine và số tiền 100.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn C đã cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với các tình tiết định khung được quy định tại điểm b, c, q khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”; “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn C theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bởi lẽ ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là

nguyên nhân làm gia tăng các tội phạm khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, phá vỡ hạnh phúc gia đình, thiệt hại về kinh tế, sức khỏe bản thân, làm băng hoại đạo đức, suy giảm giống nòi. Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy thông qua các chương trình, mục tiêu quốc gia phòng chống các loại tội phạm về ma túy thì bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự thú về những lần bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo thì thấy rằng: bị cáo là người nghiện chất ma túy. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 07 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Lẽ ra, sau khi chấp hành án xong, bị cáo phải lấy đó làm bài học để cải tạo, giáo dục bản thân mình nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Với mục đích thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, đồng thời để có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo cải tạo, lao động sớm trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh tội phạm và tệ nạn ma túy hiện nay.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập chính từ trồng trọt. Hội đồng xét xử Q định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án là: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy; Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Lò Văn C khai mua của những người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Hành vi bán trái phép 01 gói Heroine thu lời số tiền 100.000 đồng cho một người đàn ông không rõ lai lịch vào ngày 08/9/2021, hiện cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ đối với người này.

Đối với Lò Văn Th, Lò Văn Q, Lò Văn Ch, Lò Văn Ng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định Th, Ng, Ch, Q chưa có tiền án, tiền sự, Công an huyện Than Uyên đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Về hành vi trao đổi tài sản do trộm cắp mà có gồm 02 cuộn dây điện và 40 lít dầu Diesel của Lò Văn Th lấy Heroine của bị cáo Lò Văn C. Quá trình điều tra xác định, khi trao đổi C không biết nguồn gốc tài sản Th mang đến trao đổi là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên không đề cập xử lý đối với Lò Văn C là có căn cứ.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Lò Văn Th đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### **Q ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn C** phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*

#### **1. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 09 (chín) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ hồi 15 giờ 30 phút ngày 08/9/2021.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa đựng 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2022 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).*

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 – Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên;
- THA PT;
- Bị cáo;
- UBND xã M;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Mỹ Hằng**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Xuân Thủy**

**Lê Thị Hạnh**

**Lương Thị Mỹ Hằng**



